

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân và ông Huỳnh Thế Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Hùng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:105/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

1. ĐẶNG THÁI T, Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 9 năm 1985 tại Gia Lai. Nơi ĐKNKTT: Tổ 01, phường Đồng Đa, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề ng H: Không. Cha: Đặng Thái Học (đã chết). Mẹ: Nguyễn Thị Nga - Sinh năm 1969. Bị cáo có 01 người em ruột, sinh năm 1992. Bản thân chưa có vợ. Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 lần (Ngày 26/9/2014, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 3 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Thi hành án tại Trại giam Châu Bình của Tổng cục VIII Bộ Công an. Đến ngày 10/9/2016, chấp hành án xong về địa phương).

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 24 tháng 11 năm 2017, ra đầu thú và bị tạm giữ. Ngày 01 tháng 12 năm 2017, bị khởi tố về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. NGUYỄN BÁ N (Tên gọi khác: Spun) - Giới tính: Nam. Sinh ngày 27 tháng 12 năm 1990 tại Gia Lai. Nơi ĐKNKTT: Tổ 01, phường Đồng Đa, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề ng H: Không. Cha: Nguyễn Kim Ngân - Sinh năm 1948. Mẹ: Nguyễn Thị Đậu - Sinh năm 1952. Bị can có 06 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1987. Bị can là con út trong gia đình, bản thân chưa có vợ.

Về nhân thân bị cáo: Ngày 26/4/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xử phạt 08 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 09 tháng tù về tội gây rối

trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt là 17 tháng tù, chấp hành xong hình phạt về địa phương.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, sau đó ra đầu thú và bị tạm giữ. Ngày 01 tháng 12 năm 2017, bị khởi tố về tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

Người làm chứng:

- Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 02, phường Đồng Đa, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Trương Thị Thu T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 12, phường Yên Đỗ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Ông Bùi Văn Thanh, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 59 Duy T, tổ 03, phường Diên Hồng, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Qua các mối quan hệ ngoài xã hội, Đặng Thái T biết được số điện thoại của một đối tượng (Hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ) bán ma túy tại thành phố Hồ Chí Minh nên T nảy sinh ý định mua ma túy về để bán kiếm lời. Khoảng 09 giờ ngày 21 tháng 11 năm 2017, T đến ngã ba Phù Đồng, phường Phù Đồng, thành phố P, đón xe khách (Hiện chưa xác định được biển số và người điều khiển) chạy tuyến Gia Lai đến thành phố Hồ Chí Minh, T gửi nhà xe 11.000.000 đồng và đưa số điện thoại để đến bến xe Miền Đông nhà xe gọi người này đến nhận tiền. Sau khi gửi tiền, T gọi điện thoại nói cho người này biết đã gửi 11.000.000 đồng cho nhà xe để mua ma túy loại thuốc lắc và ma túy loại khay thì người này nói chiều cùng ngày sẽ gửi ma túy về thành phố P cho T qua xe khách Hồng Hải. Đến chiều cùng ngày, đối tượng trên gửi 01 gói hàng bên trong có chứa ma túy về thành phố P cho T trên xe khách Hồng Hải (Hiện chưa xác định được biển số và người điều khiển). Khoảng 09 giờ ngày 22 tháng 11 năm 2017, T gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Bá N đến nhà của T. Khi N đến, T đưa cho N 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng kèm theo sim số 0981387777 và nhờ N đến phòng vé của hãng xe Hồng Hải ở tại đường Hai Bà Trưng, thuộc Tổ 3, phường Diên Hồng, thành phố P, nhận gói hàng bên trong có chứa

ma túy về cho T, thì N đồng ý. Sau đó, N đón xe taxi (Hiện chưa xác định được biển số và người điều khiển) đến đường Trần Nguyên Hãn, phường Đồng Đa, thành phố P, rủ Đoàn Văn H (Sinh năm: 1993, trú tại: Tổ 2, phường Đồng Đa, thành phố P) đi công việc với N, thì H đồng ý nên N và H đi đến phòng vé của xe khách Hồng Hải. Khi đến nơi, N đưa chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng của T và chiếc điện thoại di động Iphone màu đen trắng của N cho H, rồi nhờ H đi vào phòng vé đổi chiếu số điện thoại để nhận gói hàng từ thành phố Hồ Chí Minh gửi về. Lúc này, H không biết bên trong gói hàng mà N nhờ H nhận có chứa ma túy nên H đồng ý và cầm chiếc điện thoại đi vào nhận gói hàng, còn N ngồi chờ trên xe taxi. Lúc này khoảng 10 giờ cùng ngày, khi H vào trong phòng vé của xe khách Hồng Hải, nhận gói hàng bên ngoài có ghi dòng chữ: “A. Bảo 0981387777” đi ra khỏi phòng vé thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P phát hiện và bắt quả tang. Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ trên tay của H 01 túi nylon màu trắng quần băng keo trong, bên ngoài ghi “A. Bảo 0981387777”, bên trong có: 01 gói nylon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục và 01 gói nylon bên trong có 50 viên nén màu cam, hình chữ B (được niêm phong theo quy định). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của H 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen trắng kèm theo sim số và 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng kèm theo sim số. Sau khi H bị bắt, Nguyễn Bá N và Đặng Thái T đã bỏ trốn. Ngày 22 tháng 11 năm 2017, Nguyễn Bá N ra đầu thú và bị tạm giữ. Ngày 24 tháng 11 năm 2017, Đặng Thái T ra đầu thú và bị tạm giữ.

Bị cáo Đặng Thái T và bị cáo Nguyễn Bá N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Thái T và bị cáo Nguyễn Bá N thống nhất như cáo trạng đã truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo.

2. Các vấn đề khác:

Qua trưng cầu giám định, tại bản Kết luận giám định số 07/KLGD ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

“- Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nylon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, trọng lượng 2,7676 gam, loại Ketamine.

- 50 (năm mươi) viên nén màu cam, hình chữ “B” trong một gói nylon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng trọng lượng 14,5519 gam, loại MDMA (Methylenedioxymethamphetamine)”.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của Đoàn Văn H, qua điều tra xác định: Chiếc điện thoại Iphone màu đen trắng kèm sim số là tài sản của Nguyễn Bá N không liên quan đến hành vi phạm tội; chiếc 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng kèm sim số 0981387777 là phương tiện Đặng Thái T sử dụng liên lạc với đối tượng tại Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với các chất ma túy loại Ketamine và MDMA còn lại sau giám định, Cơ quan giám định hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P trong 01

bì công văn niêm phong số 07/PC54 ngày 30/11/2017. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P cũng chuyển theo vụ án để xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về những kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 73/CTr-VKS ngày 19/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đặng Thái T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị cáo Nguyễn Bá N về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đặng Thái T; bị cáo Nguyễn Bá N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33, Điều 45; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Đặng Thái T với mức án từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2017.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33, Điều 45; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N với mức án từ 23 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2017.

Các bị cáo không có thu lợi nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 07/PC54 ngày 30/11/2017 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tịch thu sung Ngân quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng kèm sim số, (Chi cục thi hành án dân sự thành phố P không kiểm tra máy móc bên trong, cũ).

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Bá N 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen, trắng kèm sim số, (Chi cục thi hành án dân sự thành phố P không kiểm tra máy móc bên trong, cũ).

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Xét thấy lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đặng Thái T và bị cáo Nguyễn Bá N phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 21/11/2017, Đặng Thái T gửi 11.000.000 đồng vào Thành phố Hồ Chí Minh cho một đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch để mua ma túy mang về bán kiếm lời. Đến 09 giờ ngày 22/11/2017, T nhờ Nguyễn Bá N đến phòng vé của hãng xe Hồng Hải trên đường Hai Bà Trưng thuộc Tổ 3, phường Diên Hồng, thành phố P, lấy ma túy mang về cho T. Sau đó, N đón xe taxi và rủ Đoàn Văn H đi cùng. Khi đến nơi, N nhờ H vào nhận giùm gói hàng nhưng không nói cho H biết bên trong có chứa ma túy. Lúc này vào khoảng 10 giờ ngày 22/11/2017, khi H vừa nhận gói hàng bên trong có chứa 2,7676 gam ma túy loại Ketamine và 14,5519 gam ma túy loại MDMA đi ra khỏi phòng vé của hãng xe Hồng Hải thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Sau đó, N và T ra đầu thú.

Tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Ma túy là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma túy gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma túy gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma túy làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo Đặng Thái T và bị cáo Nguyễn Bá N là người đã trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định, lẽ ra các bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của việc mua bán và vận chuyển ma túy để tránh xa mà tập trung vào việc làm ăn, lao động chân chính để trở thành công dân có ích cho xã hội. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bất chính bị cáo T đã mua 2,7676 gam ma túy loại Ketamine và 14,5519 gam ma túy loại MDMA với mục đích để bán. Bị cáo N khi nghe bị cáo T nói đi lấy giùm 2,7676 gam ma túy loại Ketamine và 14,5519 gam ma túy loại MDMA thì bị cáo đã đồng ý và thực hiện ngay. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần tiếp tay gieo rắc nạn dịch HIV-AIDS và những tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã ra đầu. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo N phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng khoản 3 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 cho bị cáo. Bị cáo T có tình tiết tăng nặng là tái phạm; bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng kèm sim số, (Chi cục thi hành án dân sự thành phố P không kiểm tra máy móc bên trong, cũ). Xét đây là công cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen, trắng kèm sim số, (Chi cục thi hành án dân sự thành phố P không kiểm tra máy móc bên trong, cũ). Xét đây là tài sản của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần hoàn trả lại cho bị cáo N.

Đối với 01 phong bì niêm phong số 07/PC54 ngày 30/11/2017 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. Xét đây là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T mua ma túy về để bán, nhưng chưa bán được, chưa có thu lợi; bản thân bị cáo không có tài sản riêng; bị cáo Ngọc là người

nhận vận chuyển cho bị cáo T cũng không có thu lợi gì nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Đoàn Văn H là người đã đi nhận giùm gói hàng tại phòng vé xe khách Hồng Hải cho Nguyễn Bá N, nhưng H không biết bên trong gói hàng có chứa ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với H.

Đối với đối tượng ở tại thành phố Hồ Chí Minh, là người đã bán ma túy cho bị cáo Đặng Thái T, quá trình điều tra do bị can T không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P sẽ tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng nêu trên, sẽ xem xét xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Đặng Thái T và bị cáo Nguyễn Bá N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; Điều 33, Điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Đặng Thái T.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; Điều 33, Điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; khoản 3 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Nguyễn Bá N.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thái T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị cáo Nguyễn Bá N phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đặng Thái T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N 23 (hai mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2017.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 07/PC54 ngày 30/11/2017 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tịch thu sung ngân quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, kèm sim số, (Chi cục thi hành án dân sự thành phố P không kiểm tra máy móc bên trong, cũ).

Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Bá N 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen, trắng kèm sim số, (Chi cục thi hành án dân sự thành phố P không kiểm tra máy móc bên trong, cũ)

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/5/2018 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đặng Thái T và bị cáo Nguyễn Bá N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS TP P;
- Công an Tp. P;
- THADS Tp. P;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nhàn